

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16 – 01 – 2020

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thùy

2. Ông Nguyễn Như Tạ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 211/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn 02, xã A, huyện B, tỉnh Đắc Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh H, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn 02, xã A, huyện B, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày: Chị và anh H về chung sống với nhau từ năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Đắc Nông, hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc hay sắp đặt gì. Quá trình chung sống chị và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thường xuyên uống rượu về nhà chửi bới, đánh đập nhiều lần, chị đã bỏ qua và tha thứ cho anh H nhiều lần để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng anh H vẫn không sửa đổi bản thân nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, hiện hai vợ chồng đang sống ly thân với nhau. Nay, chị

xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Minh H1, sinh ngày 19-10-2007 và Lê Minh H2, sinh ngày 01-11-2011, hiện chị T đang nuôi dưỡng và có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Minh H trong quá trình giải quyết có trình bày: Anh và chị T về chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống cũng có mâu thuẫn nhưng theo anh mâu thuẫn không có gì lớn, chưa đến mức trầm trọng nên anh không đồng ý ly hôn, mong chị T quay về chung sống cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị T có 02 con chung là Lê Minh H1, sinh ngày 19-10-2007 và Lê Minh H2, sinh ngày 01-11-2011, hiện chị T đang nuôi dưỡng hai con.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và HĐXX chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Như vậy, về tố tụng Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ T, cho chị T được ly hôn với anh Lê Minh H và giao các con cho chị T nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Mỹ T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung đối với anh Lê Minh H. Anh H có nơi cư trú tại thôn 02, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp và quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đã trực tiếp cấp, tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn là anh Lê Minh H theo quy định tại Điều 171, 173 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H vắng mặt

không có lý do. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là tự nguyện có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị T và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống, thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau và thực tế vợ chồng đang sống ly thân với nhau.

Hội đồng xét xử thấy: Theo quy định tại Điều 17 và Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì *“Vợ chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan T, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*.

Đối chiếu với quy định trên và kết quả xác minh tại địa phương phù hợp với lời khai của nguyên đơn điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Lê Minh H.

[4] Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là Lê Minh H1, sinh ngày 19-10-2007 và Lê Minh H2, sinh ngày 01-11-2011, trong quá trình giải quyết vụ án cháu H1, cháu H2 đều có nguyện vọng ở với mẹ và hiện nay chị T đang nuôi dưỡng, chị làm nghề buôn bán, thu nhập hàng tháng trung bình 10.000.000đồng/tháng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 02 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T đối với anh Lê Minh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn với anh Lê Minh H.

2. Về con chung: Giao con 02 con chung là Lê Minh H1, sinh ngày 19-10-2007 và Lê Minh H2, sinh ngày 01-11-2011 cho chị Nguyễn Thị Mỹ T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Lê Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001493 ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Nông.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
 - VKSND huyện Đắk R'Lấp;
 - Chi cục THADS huyện B;
 - UBND xã C, huyện B
- (đăng ký kết hôn ngày 09/10/2011)
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Trần Ngọc Anh